TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SỐP CỘP
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2018/HS-ST
Ngày 08 tháng 3 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SỐP CỘP TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Ứng Văn Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cầm Văn Quynh

2. Ông Cầm Văn On

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Quốc Huy – Thư ký Toà án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Ông Mai Văn Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2018/TLST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2018/QĐXXST-HS, ngày 23/02/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Mòng Văn L** – Sinh năm 1981 tại huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La

Nơi cư trú: Bản H, xã Mường Lèo, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp:trồng trọt; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Khơ mú; con ông: Mòng Văn Y con bà Lò Thị L; bị cáo có vợ và có 03 con; bị cáo là đảng viên Đảng Cộng Sản đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số 80-QĐ/UBKTHU ngày 04/01/2018 của Ủy ban kiểm tra huyện ủy Sốp Cộp

Tiền án: Không

Tiền sự: có 01 tiền sự; ngày 04/7/2016 bị Hat kiểm lâm huyện Sốp Cộp xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền với mức phạt 15.000.000đ; theo Quyết định xử phạt hành chính số 0005087/QĐ-XPVPHC về hành vi phá rừng.

Bị cáo được tại ngoại; áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- Nguyên đơn dân sự: Cộng đồng bản H, xã Mường Lèo, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự: Ông **Mòng Văn Ch** – Chức vụ: Trưởng bản. Nơi cư trú: Bản H, xã Mường Lèo, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 18/3/2017 cán bộ hạt kiểm lâm huyện Sốp Cộp làm nhiệm vụ tại khu vực rừng phòng hộ suối Huổi Làn thuộc bản H, xã Mường Lèo huyện Sốp Cộp phát hiện khu rừng bị chặt phá nên đã báo cáo với Hạt kiểm lâm huyện Sốp Cộp phối hợp với UBND xã Mường Lèo huyện Sốp Cộp xác minh người đã chặt phá khu vực rừng nói trên. Qúa trình điều tra xác minh của cơ quan Kiểm lâm huyện cùng với UBND xã Mường Lèo tổ chức họp dân tại bản H ngày 18/3/2017 xác định được người chặt phá khu rừng nói trên là Mòng Văn L; trú tại: Bản H, xã Mường Lèo huyện Sốp Cộp . Vật chứng thu giữ 01 dao quắm có chiều dài 51cm phần cán dao bằng gỗ có chiều dài 19cm, 01 thuổng đào đất có chiều dài 41cm phần cán bằng gỗ dài 13cm phần còn lại bằng sắt có chiều dài 18cm, 01 mảnh kim loại dạng lưỡi dao quắm bị gẫy có chiều dài 12cm, 01 máy cưa gỗ các bộ phận máy đã bị tháo rời không còn đầy đủ gồm có phần lưỡi cưa dài 76cm, rộng 8,5cm, có 01 vòng dây xích dài 85cm.

Ngày 27/4/2017 cơ quan cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát và Hạt kiểm lâm huyện Sốp Cộp cùng với UBND xã Mường Lèo thành lập tổ công tác tiến hành khám nghiệm hiện trường tại khu rừng bị chặt phá. Tổ công tác đã sử dụng máy chuyên dụng GPS, phần mềm MAPINFOR và bản đồ VN2000 để xác định vị trí, diện tích khu rừng L đã chặt phá cụ thể: Diện tích rừng L chặt phá là 9.780 m2 thuộc thửa 283, tiểu khu 784, khoảnh 6, lô e, xứ đồng Huổi Làn; trạng thái rừng IIa nằm trong tổng diện tích 23.552 ha; Số hiệu bản đồ 316428 đã được UBND huyện Sông Mã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 00267QSDĐ/608/H-QĐ-UB/2002 , ký hiệu V866266 ngày 15/10/2002 cấp cho cộng đồng bản H, xã Mường Lèo; Mục đích sử dụng rừng phòng hộ, thời hạn sử dụng đến tháng 10/2052.

Về lâm sản thiệt hại do Linh chặt phá gồm: Toàn bộ thảm thực vật mặt đất, 123 cây gỗ giẻ, thồ lộ có đường kính từ 10cm đến 40cm, khối lượng 15,504m^3 gỗ thuộc nhóm V.

Kết luận định giá tài sản số 237/KL-ĐGTS ngày 13/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản thuộc UBND huyện Sốp Cộp đã kết luận: "15,504m^3 gỗ tròn thông thường nhóm V với tổng giá trị định giá là 46.512.000đ" *(Bốn mươi sáu triệu, năm trăm mười hai nghìn đồng chẵn).*

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa Mòng Văn L khai nhận: Khoảng cuối tháng 02 đầu tháng 3 năm 2017 do thiếu đất sản xuất nông nghiệp, Mòng Văn L đã nảy sinh ý định tìm đất để khai hoang sản xuất. L đã lên khu rừng đầu nguồn suối Huổi Làn, xã Mường Lèo quan sát thấy khu vực này là rừng tự nhiên

chưa bị chặt phá. Khu vực trên gần suối Huổi Làn có thể dẫn nước đến để làm ruộng lúa. Sau khi khảo sát L về nhà chuẩn bị dao quắm, thuổng, máy cưa mang theo đến khu rừng đã khảo sát để chặt phá. Trong khoảng thời gian một tuần L đã sử dụng những vật mang theo chặt phá toàn bộ những cây đang có trên khu rừng. Sau khi chặt phá xong L chờ cho cây khô để đốt rồi cải tạo đất làm ruộng lúa nước. Tuy nhiên qua trình chờ cây khô thì khu vực rừng L chặt phá bị cháy không rõ lý do.

Tại bản Cáo trạng số: 07/CT-VKS ngày 03/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp để xét xử bị cáo: Mòng Văn L về tội: Hủy hoại rưng theo điểm e khoản 2 Điều 243 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên toà sau khi trình bày lời luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 7, điểm e khoản 2 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo: Mòng Văn L từ 36 đến 42 tháng tù; Chấp nhận việc nguyên đơn dân sự trong vụ án không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại. Đồng thời đề nghị buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho nhà nước số tiền 46.512.000đ; miễm hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự không có ý kiến bổ sung gì thêm về phần bồi thường thiệt hại cho cộng đồng bản H, xã Mường Lèo.

Bị cáo Mòng Văn L nhận tội và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với cộng đồng chăm sóc gia đình, vợ con.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sốp Cộp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện nguyên đơn dân sự xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Mòng Văn L khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản xác minh và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo đã trực tiếp chặt phá 9.780 m2 rừng phòng hộ nhằm mục đích lấy đất sản xuất lúa nước; hành vi đó đã phạm vào tội : "Hủy hoại rừng", tội phạm được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 189 của Bộ luật hình sự năm 1999 có khung hình phạt từ 07 năm đến 15 năm tù. Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực từ ngày 01/01/2018 có quy định tội "Hủy hoại rừng" tại Điều 243 đây là tội phạm được cụ thể hóa theo Điều 189 Bộ luật hình sự năm 1999. Tại điểm e khoản 2 Điều 243 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định "Rừng phòng hộ có diện tích từ 7000 mét vuông đến dưới 10.000 mét vuông" có khung hình phạt tù từ 03 đến 07 năm tù. Trong vụ án này diệt tích rừng phòng hộ bị cáo hủy hoại là rất lớn 9.780 m2 do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp truy tố bị cáo về tội "Hủy hoại rừng" theo điểm e khoản 2 Điều 243 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; đảm bảo quyền lợi của bị cáo và tính nhân đạo của pháp luật đối với người có hành vi phạm tội.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; tuy phạm tội lần đầu nhưng thuộc trường hợp nghiêm trọng. Diện tích rừng mà bị cáo đã chặt phá là rất lớn 9.780m^2, vượt trên mức tối đa quy định xử phạt hành chính. Do đó cần phải xử lý nghiêm minh để răn đe phòng ngừa chung và cải tạo riêng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ảnh hưởng đến sự biến đổi khí hậu toàn cầu và môi trường khu vực, gây thiệt hại đến thảm thực vật, hệ sinh thái và sự phát triển tự nhiên của khu rừng phòng hộ, gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương. Tuy nhiên do hoàn cảnh kinh tế gia đình của bị cáo khó khăn, không có đất sản xuất, để có đất sản xuất bị cáo mới bất chấp pháp luật, dẫn đến hành vi phạm tội hủy hoại rừng nên cần xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; tại cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo; sau khi phạm tội đã tự nguyện sửa chữa bồi thường một phần thiệt hại và khắc phục hậu quả, bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn, trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế do đó cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Xét về nhân thân của bị cáo: Bị cáo chưa có tiền án, có một tiền sự về hành vi phá rừng trái pháp luật, ngoài ra bị cáo luôn chấp hành chủ trương, đường lối, chính sách pháp luật của nhà nước. Tuy nhiên để trừng trị đối với người đã thực hiện hành vi phạm tội, cũng như công tác đấu tranh phòng chống tội phạm về môi trường cần phải xử lý nghiêm minh để ngăn ngừa chung và giáo dục cải tạo riêng.

[6] Về trách nhiện dân sự: Nguyên đơn dân sự là Cộng đồng bản H, xã Mường Lèo, huyện Sốp Cộp do ông Mòng Văn Ch – Trưởng bản được giao

quyền quản lý, bảo vệ khu rừng phòng hộ do Mòng Văn L đến chặt phá. Tuy nhiên trong quá trình quản lý, bảo vệ cộng đồng bản H, xã Mường Lèo không có đầu tư trồng rừng và thực hiện việc trông coi, bảo vệ rừng nên không yêu cầu bồi thường thiệt hại là có căn cứ cần chấp nhận.

Bị cáo đã gây thiệt hại về lâm sản trên diện tích rừng tự nhiên nên bị cáo phải bồi thường toàn bộ thiệt hại đã gây ra. Tuy nhiên, diện tích rừng bị huỷ hoại thuộc sở hữu Nhà nước, do đó buộc bị cáo phải bồi thường toàn bộ thiệt hại cho Nhà nước để nộp vào ngân sách Nhà nước.

[7] Vật chứng thu giữ của vụ án: 01 dao quắm có chiều dài 51cm phần cán dao bằng gỗ có chiều dài 19cm, 01 thuổng đào đất có chiều dài 41cm phần cán bằng gỗ dài 13cm phần còn lại bằng sắt có chiều dài 18cm, 01 mảnh kim loại dạng lưỡi dao quắm bị gẫy có chiều dài 12cm, 01 máy cưa gỗ các bộ phận máy đã bị tháo rời không còn đầy đủ gồm các bộ phận: phần lưỡi cưa dài 76cm, rộng 8,5cm, có 01 vòng dây xích dài 85cm là phương tiện phạm tội nay không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội Hủy hoại rừng ngoài hình phạt tù, bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 4 Điều 243 Bộ luật hình sự năm 2015; tuy nhiên xét thấy bị cáo là người không có tài sản nên không áp dụng áp dụng hình pháp bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo: Mòng Văn L phạm tội: Hủy hoại rừng.

2. Áp dụng khoản 3 Điều 7; điểm e khoản 2 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo: Mòng Văn L 36 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

3. Về trách nhiệm dân sự:

- Chấp nhận việc nguyên đơn dân sự không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho cộng đồng bản H, xã Mường Lèo, huyện Sốp Cộp

- Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự năm 2015; Buộc bị cáo phải bồi thường cho nhà nước số tiền 46.512.000đ (*Bốn mươi sáu triệu, năm trăm mười hai nghìn đồng chẵn)* để nộp vào ngân sách nhà nước. Bị cáo được khấu trừ vào số tiền 10.000.000đ *(Mười triệu đồng chăn)* mà bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án huyện Sốp Cộp theo biên lai số 004709 ngày 28/12/2017; bị cáo còn phải bồi thường số tiền còn lại là 36.512.000đ (*Ba mươi sáu triệu, năm trăm mười hai nghìn đồng chẵn)*

4. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 dao quắm có chiều dài 51cm phần cán dao bằng gỗ có chiều dài 19cm, 01 thuổng đào đất có chiều dài 41cm phần cán bằng gỗ dài 13cm phần còn lại bằng sắt có chiều dài 18cm, 01 mảnh kim loại dạng lưỡi dao quắm bị gẫy có chiều dài 12cm, 01 máy cưa gỗ các bộ phận máy đã bị tháo rời không còn đầy đủ gồm: phần lưỡi cưa dài 76cm, rộng 8,5cm, 01 vòng dây xích dài 85cm. Các vật chứng nêu trên được mô tả chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sốp Cộp.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016, buộc bị cáo Mòng Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) và 2.325.600đ(Hai triệu ba trăm hai mươi năm nghìn sáu trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự. Tổng cộng là 2.525.600đ *(Hai triệu năm trăm nghìn hai mươi năm nghìn sáu trăm đồng).*

Báo cho bị cáo, nguyên đơn dân sự biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 08/3/2018.

Nơi nhận:
- *Bị cáo*;
- *Nguyên đơn dân sự*
- *VKS huyện Sốp Cộp;*
- *Tòa án tỉnh Sơn La;*
- *Trại tạm giam tỉnh Sơn La;*
- *Công an huyện Sốp Cộp;*
- *UBKT huyện Sốp Cộp*
- *Sơ tư pháp tỉnh Sơn La;*
- *THAHS;*
- *CCTHADS;*
- *Lưu hồ sơ vụ án, lưu án văn.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ứng Văn Cường